

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TỪ SƠN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 130/2022/HS-ST.*

*Ngày 30 tháng 5 năm 2022.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Công Lưu và Ông Nguyễn Trần Trường.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/TLST-HS ngày 05/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HS ngày 18/5/2022 đối với các bị cáo:

**1. Quách Thị M**, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Phù Khê T, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Trung M1, sinh năm 1944 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; Có chồng Nguyễn Văn M2, sinh năm 1965 và có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

**2. Lê Thị P**, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Phù Khê T, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1947 và con bà Dương Thị T1, sinh năm 1947; Có chồng Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

**3. Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977; Nơi ĐKKTT: Thôn Trung Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1953 và con bà Vũ Thị C1, sinh năm 1956; Có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1975 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lưu Đình C3, sinh năm 1986 Có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố Phù Khê T, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn S, 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ ngày 09/01/2022, Công an thành phố Từ Sơn phối hợp với Công an phường Phù Khê tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Lê Thị P, phát hiện P đang ngồi trên giường ở tầng 2, bên cạnh có 01 chiếc bút mực đen chữ A; 01 tờ giấy trắng khổ A4, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 chiếc Iphone 7 plus màu hồng. Quá trình kiểm tra P tự khai nhận ngày 08/01/2022 P có hành vi mua bán số lô số, đề cho Nguyễn Văn N và chuyển bằng cáp đề cho Quách Thị M. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P và M. Tại cơ quan điều tra M, P, N đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Quách Thị M: 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, 13.320.000 đồng và 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio.

Thu giữ của Lê Thị P: 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, 18.000.000 đồng, 01 bút mực màu đen, 01 tờ giấy trắng khổ A4.

Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng, số máy: NGAW2LL/A, số seri F9CRV2NXG5QL, có lắp sim số 038.226.819, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động của P, M và N đã thu giữ toàn bộ hình ảnh liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Quách Thị M và Lê Thị P là người cùng khu phố và có quan hệ họ hàng với nhau. Lợi dụng việc đài truyền hình Hà Nội phát sóng chương trình kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày và có nhiều người đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề nên M nảy sinh ý định thuê thư ký đề để bán số lô, đề cho những người chơi sau đó chuyển bằng cáp và tiền bán số lô, đề cho M. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, M sẽ thanh toán cho thư ký tiền thắng của người chơi và trả tiền chênh lệch từ các số lô, đề bán được trong ngày. Số tiền còn lại M được hưởng.

Khoảng 07 giờ ngày 08/01/2022 M đi chơi ở khu vực Công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố Phù Khê, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn và gặp Lê Thị P. M nói với P về việc bản thân có nhu cầu mua bằng cáp đề nếu P bán được số lô, đề cho những người chơi thì chuyển bằng cáp cho M để hưởng số tiền chênh lệch. P đồng ý và thỏa thuận giá lô M nhận từ P là 21.800đ/1 điểm lô, còn người chơi đánh giải nhất, đánh lô xiên thì M lấy 88%/ tổng số tiền bán được cho khách. P chuyển bằng cáp lô đề cho M bằng cách ghi ra giấy rồi dùng điện thoại chụp lại và gửi hình ảnh qua ứng dụng Zalo cho M.

Cơ quan điều tra đã xác định số tiền đánh bạc ngày 08/01/2022, như sau:

*Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn N với Lê Thị P:*

Do có quen biết xã hội với nhau nên P nói cho N biết việc P có bán số lô, số đề, nếu N có nhu cầu đánh bạc thì nhắn tin qua tài khoản Zalo cho P. Khoảng 12 giờ 17 phút ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng, có lắp sim số 038.226.819 đăng nhập vào tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Ngọc” nhắn tin đến tài khoản Zalo của P có tên “Ốt”, đăng ký bằng sim số 0349.725.076 lắp trong điện thoại Iphone 7 màu hồng để mua các số lô, đề với P.

Trong ngày 08/01/2022, N đã nhắn tin cho P mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 25.500.000 đồng. Tại kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 08/01/2022, N đã trúng thưởng với số lô 55 được tổng số tiền là: 800 điểm x

80.000 đồng = 64.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền N đánh bạc với P là: 89.500.000 đồng. P đã thanh toán cho N số tiền N đánh bạc được là: 38.500.000 đồng.

*\* Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Quách Thị M và Lê Thị P:*

Khoảng 17 giờ 57 phút ngày 08/01/2022, P sử dụng điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, có sim số: 0397.480.958 đăng nhập vào tài khoản Zalo tên “Hoa” chụp ảnh bảng cúp ghi được ngày 08/01/2022 gửi đến tài khoản Zalo của M có tên “Locphatphattai” đăng ký bằng số 0356.138.215 lắp trong điện thoại Iphone 6s màu hồng. Sau khi nhận được hình ảnh bảng cúp đề do P gửi, M nhắn tin “Ok” (M đã nhận được tin nhắn).

Ngày 08/01/2022 ngoài việc bán số lô, đề cho N, P còn bán số lô, số đề cho một số người chơi khác P không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể với tổng số tiền là 51.904.200 đồng, trong đó N đánh bạc là 25.500.000 đồng, những người chơi khác là: 26.404.200 đồng. Số tiền P được hưởng lợi là: 1.286.484 đồng. Số tiền đánh bạc P chuyển lại cho M là: 50.617.716 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc xác định ngoài N trúng thưởng số tiền 64.000.000 đồng thì còn một số người chơi khác không rõ địa chỉ trúng thưởng số tiền là 1.360.000đ. Tổng số tiền những người chơi trúng thưởng là: 65.360.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền M và P tổ chức đánh bạc ngày 08/01/2022 là 117.264.200 đồng (51.904.200 đồng + 65.360.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-TS ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Lê Thị P và Quách Thị M về tội “Tổ chức đánh bạc” điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Quách Thị M, Lê Thị P, Nguyễn Văn N lần lượt khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo M, P thừa nhận số tiền bị truy tố về tội tổ chức đánh bạc, bị cáo N thừa nhận số tiền bị truy tố đánh bạc là đúng. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày tại phiên tòa: Anh là con đẻ bị cáo P. Đầu năm 2021 anh có mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng. Cuối tháng 12/2021 cho bị cáo P mượn sử dụng. Anh không biết việc bị cáo sử dụng để mua bán số lô,

số đề. Nay anh đề nghị nếu chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Đình C3 trình bày tại phiên tòa: Anh C3 là con rể bị cáo M. Nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone X màu trắng là của anh, đầu tháng 01/2021 anh cho bị cáo M mượn sử dụng. Anh không biết việc bị cáo sử dụng để mua bán số lô, số đề. Nay anh đề nghị nếu chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S trình bày tại phiên tòa: Anh là con rể bị cáo N. Cuối năm 2020 anh có mua điện thoại Iphone 6 đến đầu tháng 01/2022 cho bị cáo N mượn sử dụng. Anh không biết việc bị cáo sử dụng để mua bán số lô, số đề. Nay nếu chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo anh không đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị P, Quách Thị M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng

Áp dụng: Điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Quách Thị M từ 22 tháng tù đến 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 tháng đến 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị P từ 20 tháng tù đến 23 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 46 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

3/Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen; 01 tờ giấy A4 không có nội dung;

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 64.000.000 đồng, truy thu bị cáo Lê Thị P số tiền 2.646.484 đồng và bị cáo Quách Thị M số tiền 50.617.716 đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Quách Thị M 01 điện thoại Iphone X màu trắng và số tiền 13.320.000 đồng. Trả lại bị cáo Lê Thị P số tiền 18.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận các bị cáo thừa nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn; Điều tra viên Công an thành phố Từ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2022 các bị cáo Quách Thị M, Lê Thị P, Nguyễn Văn N đã có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc như sau:

Quách Thị M và Lê Thị P có hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 117.264.200 đồng, trong đó: tổng tiền người chơi đánh bạc với P là 51.904.200 đồng, P chuyển lại cho M là 50.617.716 đồng, tiền người chơi trúng thưởng M phải

trả thưởng là 65.360.000 đồng, M phải bù vào số tiền 14.742.284 đồng, P được hưởng lợi số tiền 1.286.484 đồng.

Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc với Lê Thị P với tổng số tiền là 89.500.000 đồng, trong đó: 25.500.000 đồng là tiền N sử dụng để đánh bạc, 64.000.000 đồng là tiền N chơi trúng thưởng.

Như vậy hành vi của bị cáo Quách Thị M và Lê Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, Cáo trạng truy tố các bị cáo Quách Thị M, Lê Thị P theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn N theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò trong vụ án thì thấy các bị cáo M, P không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người có vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, thuê bị cáo M làm thư ký bán số lô, số đề. Bị cáo M nhận làm thư ký để hưởng % và đã được hưởng lợi. Đối với bị cáo N do hám lời nên đã mua số lô, số đề.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo P có bố chồng là ông Nguyễn Cao Kiến được Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng năm 1975. Bị cáo M có bố chồng là ông Nguyễn N An được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba năm 1996. Mặt khác trước khi xét xử ngày 27/5/2022 và ngày 30/5/2022 các bị cáo đều số tiền 10.200.000 đồng tại Cơ quan thị hành án dân sự thành phố Từ Sơn nhằm khắc phục một phần do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra. Do đó các bị

cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này là lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là có căn cứ.

**[6] Về vật chứng:**

Quá trình phạm tội bị cáo M sử dụng 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng sử dụng nhận bằng cấp. Bị cáo P sử dụng 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng để nhận và chuyển số lô, số đề. Bị cáo N 01 điện thoại Iphone 6 Plus để nhắn tin mua số lô, số đề. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nguồn gốc chiếc điện thoại là của các con cho mượn, tuy nhiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại trên. Ngoài ra bị cáo M còn sử dụng 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio để tính số tiền mua bán số lô, số đề nên cũng cần thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ 01 bút mực màu đen; 01 tờ giấy A4 bị cáo P sử dụng để ghi số lô số đề, xét thấy giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone X màu trắng của bị cáo M khai nhận mượn của con rể là anh Lưu Đình C3 cho mượn, tuy nhiên không có tài liệu chứng minh. Mặt khác chiếc điện thoại trên không liên quan hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình phạm tội, bị cáo P đã thu tiền bán số lô, số đề cho N và người chơi khác là 51.904.200 đồng trong đó thu của N là 25.500.000 đồng và người chơi khác là 26.404.200 đồng sau đó N chuyển cho M, P được hưởng hoa hồng là 1.286.484 đồng. Xét thấy đây là nguồn thu lợi bất chính của P và M nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với M là 50.617.716 đồng; P là 1.286.484 đồng.

Đối với số tiền N và người chơi khác đã trúng thưởng cụ thể N trúng 64.000.000 đồng, người chơi khác trúng 1.360.000 đồng. Tổng số tiền trúng



thưởng M đã trả cho P sau đó P thanh toán cho N 64.000.000 đồng và người chơi khác P không chứng minh được là 1.360.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền hưởng lợi từ hành vi trái pháp luật mà có nên cần phải truy thu của N là 64.000.000 đồng và của P là 1.360.000 đồng để truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Công an thu giữ số tiền 13.320.000 đồng của bị cáo M và 18.000.000 đồng của bị cáo P do lao động mà có, không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 10.200.000 đồng mà các bị cáo tạm nộp trước khi xét xử cần trả lại các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Liên quan trong vụ án này còn có những người có hành vi đánh bạc với P tuy nhiên P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố các bị cáo** Lê Thị P, Quách Thị M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Quách Thị M 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

**Xử phạt bị cáo:** Lê Thị P 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Văn N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Quách Thị M, Lê Thị P cho Ủy ban nhân dân phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, imei: 359.155.079.924.725, lắp sim số 035.613.8215, đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2, có chữ ký giáp lai của Quách Thị M, Điều tra viên Trần Quang Long;

01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, số seri: DNP55MY3HG75, lắp sim số 0349.725.076, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng số seri: FCHSR44FHG03, lắp sim số 0397.480.958, đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1, có chữ ký giáp lai của Lê Thị P, Điều tra viên Trần Quang Long;

01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng, số máy: NGAW2LL/A, số seri F9CRV2NXG5QL, có lắp sim số 038.226.819, đã qua sử dụng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M5, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn N, Điều tra viên Trần Quang Long;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen; 01 tờ giấy A4 không có nội dung;

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền: 64.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị P số tiền: 2.646.484 đ đồng và bị cáo Quách Thị M số tiền: 50.617.716 đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Quách Thị M 01 điện thoại Iphone X màu trắng, imei: 354.876.093.166.358, đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M3, có chữ ký giáp lai của Quách Thị M, Điều tra viên Trần Quang Long, số tiền 13.320.000 đồng và trả lại bị cáo Lê Thị P số tiền 18.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 05/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Từ Sơn và biên bản giao nhận tài sản số 14/2022/BBBG-KBNN ngày 30/3/2022 tại Kho bạc Nhà nước Từ Sơn)

Trả lại bị cáo: Nguyễn Văn N, Quách Thị M và Lê Thị P mỗi bị cáo 10.200.000 đồng theo các phiếu thu số lần lượt là: AA/2021/0002467 ngày 27/5/2022; AA/2021/0002469 và AA/2021/0002470 cùng ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Thị P, Quách Thị M, Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THA thành phố Từ Sơn;
- Người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Huy Tuấn**